



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**
NĂM BÁO CÁO: 2020

I. Thông tin chung:

1) Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN (TRANACO)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300463792
- Vốn điều lệ: 27.682.210.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.682.210.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 19-21-23 Phạm Viêt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ giao dịch hiện nay: Cảng Tân Thuận Đông, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-028) 38726221
- Số fax: (84-028) 38725190
- Website: www.tranaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: STS
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Năm 1976: Thành lập Công ty Đại lý Vận tải hàng hóa miền Nam theo Quyết định số 180/TC ngày 10/3/1976 của Tổng Cục Giao thông Vận tải.
 - + Năm 1979: Đổi tên thành Công ty Đại lý Vận tải khu vực III theo Quyết định số 1096/QĐ – TC ngày 17/5/1979 của Bộ Giao thông Vận tải.
 - + Năm 1983: Công ty hợp nhất với Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (container) thành Công ty Đại lý Vận tải Đường biển III theo Quyết định số 1561/QĐ – TCCB ngày 01/8/1983 của Bộ Giao thông Vận tải.
 - + Năm 1987: Công ty chuyển đổi thành Công ty Dịch vụ Vận tải III theo quyết định số 2339b/TCCB ngày 18/12/1987 của Bộ Giao thông Vận tải.

- + Năm 1993: Thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dịch vụ Vận tải III theo Quyết định số 619/QĐ – TCCB ngày 05/4/1993 của Bộ Giao thông Vận tải.
- + Năm 1996: Đổi tên thành Công ty Dịch vụ Vận tải Sài Gòn theo Quyết định số 2971/QĐ – TCCB – LĐ ngày 06/12/1996 của Bộ Giao thông Vận tải.
- + Năm 2005: Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty Dịch vụ Vận tải Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn theo Quyết định số 3257/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Giao thông vận tải. Vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 14.935.300.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2005. Trong đó vốn Nhà nước chiếm 71,77% vốn điều lệ.
- + Năm 2007: Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ lần thứ nhất lên 20.822.000.000 đồng do phát hành thêm cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2007. Trong đó vốn Nhà nước chiếm 51,48% vốn điều lệ.
- + Năm 2010: Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ lần thứ hai lên 27.682.210.000 đồng do phát hành thêm cổ phiếu thưởng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300463792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2010. Trong đó vốn Nhà nước chiếm 51,63% vốn điều lệ.
- + Năm 2010: Cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn chính thức giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán STS ngày 30/3/2010 tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- + Năm 2013: Đăng ký thay đổi lần thứ 6, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300463792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/2013.
- + Tháng 9/2015: Công ty không còn vốn Nhà nước chi phối.
- + Năm 2016: Đăng ký thay đổi lần thứ 7, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300463792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2016.
- + Năm 2020: Đăng ký thay đổi lần thứ 8, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300463792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/08/2020.

2) *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

– **Ngành nghề kinh doanh:**

- + *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:*

Chi tiết: Vận tải đa phương thức quốc tế. Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển; Đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải.

+ *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:*

Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực. Vận tải đường bộ.

+ *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy:*

Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.

+ *Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:*

Chi tiết: Hoạt động kho bãi.

+ *Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa:*

Chi tiết: Vận tải đường thủy

+ *Bốc xếp hàng hóa:*

Chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hàng hóa tại cảng biển

– **Địa bàn kinh doanh:**

Doanh thu hàng năm của Công ty thực hiện chủ yếu là doanh thu bốc xếp hàng hoá thông qua cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng tại Quận 7, TP.Hồ Chí Minh và vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, bốc xếp hàng hoá quá khổ, quá tải trên phạm vi trong nước.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

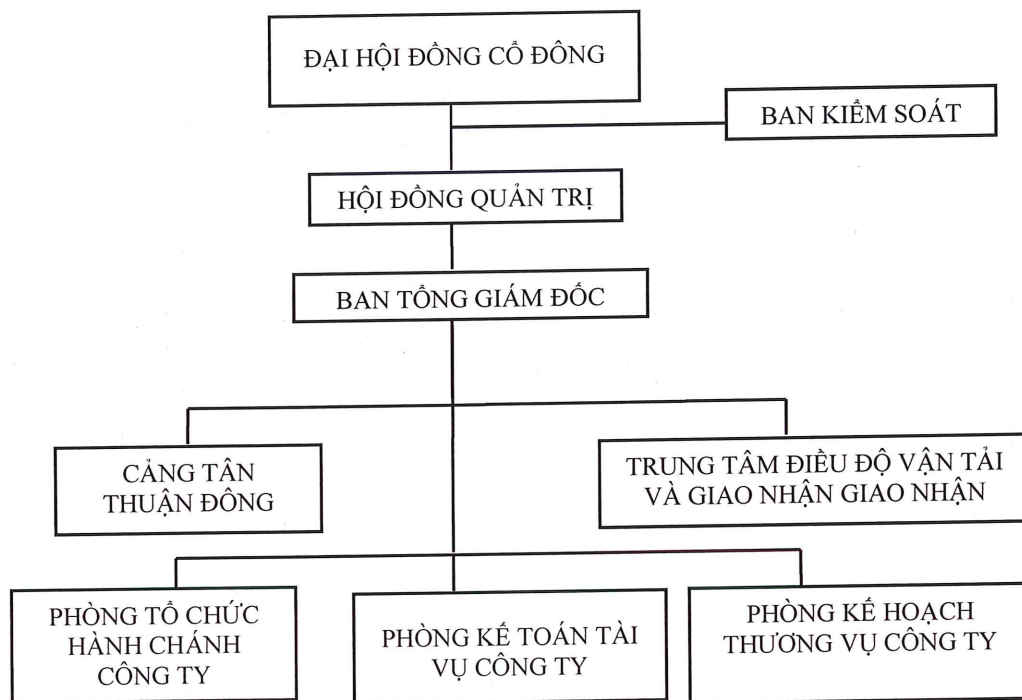
a) Mô hình quản trị:

Cấp cao nhất là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Theo Điều lệ Công ty hiện hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp cho các trưởng bộ phận, phòng ban để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể hàng ngày trong hoạt động kinh doanh và có trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các đơn vị phụ thuộc Công ty:

- Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn – Cảng Tân Thuận Đông, địa chỉ Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Điều độ Vận tải và Giao nhận thuộc Công ty quản lý, địa chỉ: Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh

4) Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực vận tải, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng; kinh doanh, khai thác cảng biển, kho bãi và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp mạnh, có quy mô lớn tại Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng, từng bước đầu tư nâng cấp mặt nền của kho, bãi cảng, đáp ứng về đảm bảo an toàn hàng hoá theo yêu cầu chất lượng của khách hàng ngày càng cao và xem đây là nguồn lực chính hỗ trợ về nguồn tài chính trong công việc điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh của toàn công ty.
- + Tiếp tục duy trì hoạt động của Trung tâm Điều độ Vận tải và Giao nhận trong lĩnh vực vận tải, bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng, nâng cao thương hiệu TRANACO thông qua việc chăm sóc, giữ mối quan hệ tốt với khách hàng. Tăng cường công tác khai thác nguồn hàng mới, tìm đối tác, khách hàng mới với những dự án lớn, mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh trong cả nước.
- + Hoàn tất các thủ tục về chuyển quyền sử dụng đất của những mặt bằng do Công ty đang quản lý và sử dụng. Tìm đối tác tiềm năng để hợp tác khai thác nhằm tạo thêm thu nhập cho Công ty.
- + Tiếp tục việc thu hồi các khoản công nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

5) Các rủi ro:

- Rủi ro về môi trường cạnh tranh: Sự cạnh tranh trên thị trường cũng là một rủi ro đáng lo ngại, khi hiện nay có nhiều đơn vị cùng ngành nghề trong và ngoài nước đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam với nguồn vốn lớn, thiết bị hiện đại hơn so với thực trạng của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn trong đấu thầu, sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề. Song với gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải hàng siêu trường, siêu trọng; giao nhận, lưu giữ hàng hóa tại kho, bãi cùng với đó Ban Lãnh đạo Công ty đã phát huy tốt khâu chăm sóc khách hàng truyền thống, tìm đối tác mới nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn luôn được duy trì và phát triển ổn định.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

| S T T | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ % so với năm 2019 | |
|-------------|----------------------|--------------------------------------|------------------------------------|--------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| | | Trước khi trích lập dự phòng công nợ | Sau khi trích lập dự phòng công nợ | | Trước khi trích lập dự phòng công nợ | Sau khi trích lập dự phòng công nợ |
| 1 | Doanh thu | 37.922.371.215 | 37.922.371.215 | 42.429.894.287 | 89,37 % | 89,37 % |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 16.016.676.644 | 15.935.276.644 | 19.859.808.066 | 80,65 % | 80,24 % |

- Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2020 là 37.922.371.215 đồng tăng 1.922.371.215 đồng so với kế hoạch (36.000.000.000 đồng) tương đương tăng: 5,34% so với kế hoạch năm 2020. Để đạt được kết quả trên là Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh khai thác cảng biển, kho bãi, giao nhận hàng hóa tại Cảng, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện năm 2020 là: 15.935.276.644 đồng, Lợi nhuận trước thuế tăng 1.935.276.644 đồng so với kế hoạch (14.000.000.000 đồng). tương đương tăng 13,82% so với kế hoạch năm 2020.

2) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------|----------|---------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------|
| 1 | NGUYỄN HỒNG NGUYỄN | 1969 | Tổng Giám đốc | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 0 | 0 |

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------|----------|------------------------|---|---------------------------------|------------|
| 2 | NGUYỄN THỊ THỦY | 1968 | Kế toán trưởng | Đại học Thủy sản chuyên ngành Quản trị kinh doanh | 16 | 0,00058 |
| 3 | NGUYỄN THANH TRƯỜNG | 1982 | Trưởng phòng khai thác | Đại học Giao Thông Vận Tải HCM chuyên ngành Điều khiển tàu biển | 161 | 0,00005816 |
| | | | | | | |

– Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ngày 26/09/2018, bổ nhiệm mới Ông Nguyễn Hồng Nguyên Người đứng đầu chi nhánh Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn (Theo NQ số: 149/QĐ-HĐQT, ngày 26/09/2018).

+ Ngày 18/10/2018, Hội đồng quản trị - thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2018 – 2023) bổ nhiệm Ông Nguyễn Hồng Nguyên giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty (Theo NQ số 165/NQ – HĐQT, ngày 18/10/2018).

Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số người lao động đến ngày 31/12/2020 là 63 người.

– Chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định, cụ thể như: Đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, đúng hạn.

+ Chế độ điều chỉnh lương: theo kết quả SXKD của Công ty và năng lực của người lao động.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn không có, tuy nhiên Công ty vẫn đầu tư mua sắm, trang bị công cụ, dụng cụ làm hàng, sửa chữa phương tiện để phục vụ hoạt động kinh doanh không bị ảnh hưởng đến các công trình lớn đang thi công. Ngoài ra, tiếp tục nâng cấp, sửa chữa bãi đậu xe, kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp.

Đối với Cảng Tân Thuận Đông và bãi để xe tại Quận 7 do Trung tâm Điều độ vận tải và Giao nhận đang sử dụng Công ty đang kiến nghị lên các cơ quan chức năng cho phép Công ty được tính tiền thuê đất từ khi cổ phần hóa đến nay trên nguyên tắc kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp đối với Doanh nghiệp Cổ phần hóa từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và sự ổn định trong việc tính giá thuê đất theo chu kỳ ổn định 5 năm và mỗi lần điều chỉnh không vượt quá 15% theo quy định của pháp luật.

Đối với Lô 1- đất Cảng Tân Thuận Đông - Thời gian thuê đất : từ 27/10/2005 đến 7/8/2048 (thời hạn thuê đất còn lại của Hợp đồng thuê đất số 9050/HĐ-GTĐ ngày 19/12/1998)

Lô 2- đất Phường Tân Thuận Đông, Quận 7: - Thời gian thuê đất : từ ngày 27/10/2005 đến ngày 01/01/2046 (thời hạn thuê đất còn lại của Hợp đồng thuê đất số 12129/HĐ-GTĐ ngày 24/8/2000).

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4) Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % Tăng, Giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản | 122.958.143.191 | 129.940.911.164 | 5,67 |
| Doanh thu thuần | 42.429.894.287 | 37.922.371.215 | (10,62) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 19.827.020.937 | 15.945.851.644 | (19,57) |
| Lợi nhuận khác | 32.787.129 | (10.575.000) | (132,25) |
| Lợi nhuận trước thuế: | 19.859.808.066 | 15.935.276.644 | (19,76) |
| Lợi nhuận sau thuế | 15.863.030.673 | 13.652.234.901 | (13,93) |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn. | 3,90 | 5,65 | Lần |
| + Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 3,86 | 5,56 | Lần |

| | | | |
|---|-------|-------|-----|
| 2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ / Tổng Tài sản | 0,22 | 0,16 | % |
| + Hệ số Nợ / Vốn Chủ sở hữu | 0,28 | 0,18 | % |
| 3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân | 22,3 | 11,62 | Lần |
| + Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản | 0,16 | 0,29 | Lần |
| 4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | 37,39 | 36,00 | % |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu | 16,52 | 12,44 | % |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản | 12,90 | 10,50 | % |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 46,72 | 42,04 | % |

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần theo vốn điều lệ: 2.768.221 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: (loại cổ phần phổ thông) 2.744.257 cổ phần
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 23.964 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

| Tên cổ đông | Tổng số CP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|--|-------------------|---------|-------------|
| I - Cổ đông tổ chức: | | | |
| 1. Công ty TNHH Liên hợp Xây dựng Vạn Cường. | 679.633 | 24,55 | Cổ đông lớn |
| 2. Công Ty Cổ Phần Đầu Tư An Trung. | 317.491 | 11,47 | Cổ đông lớn |
| 3. Công Ty Cổ Phần Vận Tải và Tiếp vận Châu á Thái Bình Dương. | 666 | 0,02 | |

| Tên cổ đông | Tổng số CP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|---|-------------------|--------------|--------------|
| 4. Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn. | 23.964 | 0,86 | Cổ phiếu quỹ |
| II – Cổ đông lớn: | | | |
| 1. Nguyễn Thị Minh | 678.535 | 24,51 | |
| 2. Hồ Sỹ Dũng | 345.689 | 12,49 | |
| 3. Ngô Thị Thanh Huyền | 140.000 | 5,18 | |
| III - Cổ đông nước ngoài: | | | |
| 1. Takuya Ito | 100 | 0,003 | |
| 2. America LLC | 200 | 0,007 | |
| IV- Và 98 cổ đông cá nhân trong nước | 573.074 | 20,71 | |

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi**

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty đang nắm giữ lượng cổ phiếu quỹ là: 23.964. Trong năm 2020, không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác: Không**

6) **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

6.1 **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.2 **Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) **Mức lương trung bình đối với người lao động: 8.380.000 đồng/người/tháng**

b) **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ,

Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty đào tạo người lao động bằng hình thức kèm cặp tại chỗ (áp dụng đối với lao động mới tuyển dụng, điều động).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1) **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông;

Ban Tổng Giám đốc đã khai thác triệt để thế mạnh của mảng vận tải hàng siêu trường, siêu trọng và giao nhận, kho bãi, lưu giữ hàng hóa. Hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo việc làm, thu nhập và

các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các khoản trích nộp cho Nhà nước theo đúng quy định.

2) **Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản:

- + Tổng Tài sản ngày 01/01/2020 là: 122.958.143.191 đồng
- + Tổng Tài sản ngày 31/12/2020 là: 129.940.911.164 đồng

b) Tình hình Nợ phải trả:

- Tình hình Nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
- + Tổng Nợ phải trả ngày 01/01/2020 là: 26.911.279.971 đồng
- + Tổng Nợ phải trả ngày 31/12/2020 là: 20.241.813.043 đồng. Giảm 6.669.466.928 đồng so với tổng nợ phải trả đầu năm.

Trong năm đã nộp ngân sách nhà nước số tiền thuế đất phải nộp từ năm 2014 đến năm 2018 là: 4.135.159.715 đồng.

- Phân tích Nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Trong năm 2020, Công ty không có phát sinh khoản Nợ phải trả xấu, đồng thời đã thu hồi hết công nợ đối với những hợp đồng mới phát sinh trong năm.

3) **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Bộ máy tổ chức của Công ty đã tinh gọn và hiệu quả, bố trí nhân sự phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và quy mô Công ty.
- Các quyết định của Tổng Giám đốc về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn thực hiện theo đúng nội quy, quy chế đã ban hành.
- Ban Tổng Giám đốc giám sát, chỉ đạo thường xuyên đối với mọi hoạt động của Trung tâm Điều độ Vận tải và Giao nhận, Cảng Tân Thuận Đông và các phòng nghiệp vụ Công ty.
- Cải tiến quy trình lập hồ sơ dự trù, thanh quyết toán từng người/phương tiện trong đơn vị và trình tự luân chuyển chứng từ thanh toán giữa các đơn vị với Công ty kịp thời, dứt điểm cho mỗi công trình, qua đó giúp Tổng Giám đốc Công ty nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động kinh doanh cũng như tính hiệu quả của từng công trình để có những biện pháp giải quyết sau này được tốt hơn.

4) **Kế hoạch phát triển trong tương lai tới:**

- Đầu tư mua 02 xe cầu, 05 xe nâng, 01 xe tải cầu. 01 xe bán tải, xe 7 chỗ thay thế xe quá cũ.

- Xúc tiến tìm đối tác hợp tác và thực hiện khảo sát định kỳ cầu cảng.
 - Sửa chữa, nâng cấp giấy phép cầu cảng tiếp nhận tàu giảm tải đến 20.000 MT.
 - Mua 100 tấm lợp thay thế trailer đã hỏng gần hết.
 - Sửa xe đầu kéo Man để phục vụ vận chuyên.
 - Phá bỏ kho cũ, xây kho mới (60 x 60 = 3.600m²)
 - Nâng cấp cầu cảng.
 - Thanh lý phương tiện, thiết bị quá cũ, hỏng, đã hết và gần hết niên hạn sử dụng
- Ngân sách dự kiến để sửa chữa, nâng cấp, xây mới và mua sắm thiết bị nêu trên trị giá khoảng 100 tỷ và giao hội đồng quản trị giám sát và thực hiện.

5) Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam - AASCS ký ngày 29/03/2021 trên báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1) Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Căn cứ vào tình hình thực tế của công ty, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2) Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp. Ban Tổng Giám đốc có chế độ báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị.

3) Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các văn bản luật hiện hành.
- Tiếp tục thực hiện các định hướng phát triển Công ty như đã nêu tại phần 5, mục I của báo cáo.

V. Báo cáo tài chính:

1) Ý kiến của kiểm toán viên:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Công ty đã tạm trích khoản chi phí do bị truy thu lại tiền thuê đất, thuê mặt nước tại khu vực văn phòng (2.344 mét vuông) và khu vực kinh doanh tại Cảng Tân Thuận Đông (33.275 mét vuông) giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016 theo Thông báo tạm xác định của Chi Cục thuế Quận 7. Số tiền thuế trích theo thông báo đã được hạch toán vào chi phí từ các năm trước và số dư còn lại đang được treo lại trên sổ dư sổ kế toán đến ngày 31/12/2020 là 14,8 tỷ. Liên quan đến khoản tiền thuê đất này Cơ quan chức năng đang giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại các lô đất nói trên, Chi Cục Thuế sẽ tiến hành điều chỉnh lại tiền thuê đất theo quy định 'nếu có' Công ty sẽ căn cứ để xác định mức độ điều chỉnh lại cho phù hợp theo đúng quy định hiện hành.

- Trong tổng số nợ phải thu dài hạn của khách hàng. Trong đó chúng tôi không thể thu thập được các hồ sơ liên quan để xác định mức độ trích lập dự phòng tương ứng của các khoản nợ 8,3 tỷ đồng vào chi phí của đơn vị, các khoản phải thu này đang được ghi nhận theo giá trị ghi sổ (mã số 211, 212 và 216 Bảng Cân đối kế toán).

– Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2) Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam - AASCS ký ngày 29/03/2021.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ MINH HÀ

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu.